

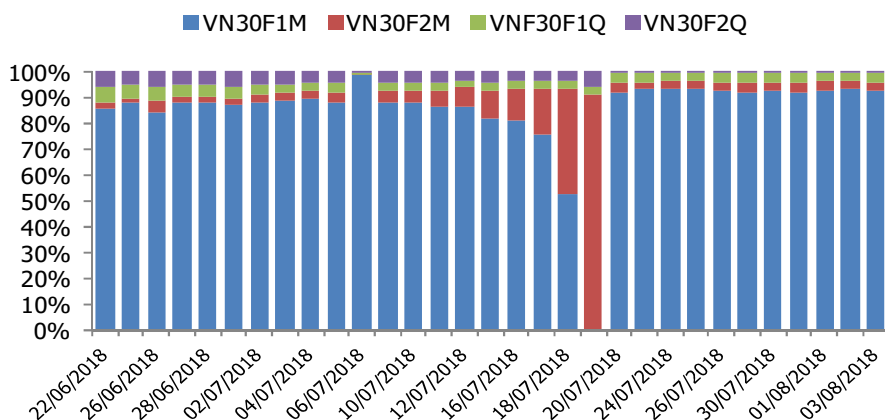
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1808 | 16/08/2018 | 13 | 935 | 8.08 |
| VN30F1809 | 20/09/2018 | 48 | 935 | 13.36 |
| VN30F1812 | 20/12/2018 | 139 | 938 | 24.24 |
| VN30F1903 | 21/03/2019 | 230 | 939.1 | 37.22 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối tuần khép lại với sắc xanh hiện diện trên cả 3 chỉ số. Theo đó, VN-Index đóng cửa tăng 6,05 điểm (+0,63%) lên 959,6 điểm; HNX-Index tăng 0,59 điểm (+0,56%) lên 106,24 điểm. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu đầu khí cùng với cặp đôi VIC và VRE làm trụ đỡ khá tốt cho thị trường trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường được cải thiện hơn so với phiên trước, tổng khối lượng giao dịch đạt 237 triệu cổ phiếu, trị giá 5.400 tỷ đồng. Dù vậy, giao dịch khối ngoại là điểm trừ khi họ bán ròng khá mạnh với giá trị gần 450 tỷ đồng trên toàn thị trường với lực bán dàn trải trên khá nhiều mã cổ phiếu.
- Kết thúc phiên cuối tuần, basis của VN30F1808 duy trì trạng thái thu hẹp (-6,12 điểm) cho thấy sự thiếu tin tưởng của giới đầu tư vào khả năng vượt đỉnh của thị trường cơ sở trong ngắn hạn. Với xu hướng giảm cơ mạnh của VN30-Index, điều này sẽ mở ra cơ hội trading trên thị trường phái sinh trong tuần tới.
- Về mặt kỹ thuật, VN30 tiếp tục gặp khó khi tiến sát vùng kháng cự mạnh 946-950 điểm. Khối lượng duy trì ổn định quanh bình quân 20 phiên cho thấy sự tích cực của dòng tiền. Ngưỡng hỗ trợ tốt trong những phiên tới S1:938 điểm, S2:934 điểm và S3:928 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự R1:946 điểm, R2:950 điểm và R3:953 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Các vị thế Long mở ra khi VN30 test thành công ngưỡng hỗ trợ 934-938 điểm, chốt lời trong vùng kỳ vọng 943-948 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 934 điểm. Vị thế Short mở ra khi VN30 kiểm nghiệm không thành công vùng kháng cự mạnh 946-950 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 920-930 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 953 điểm.

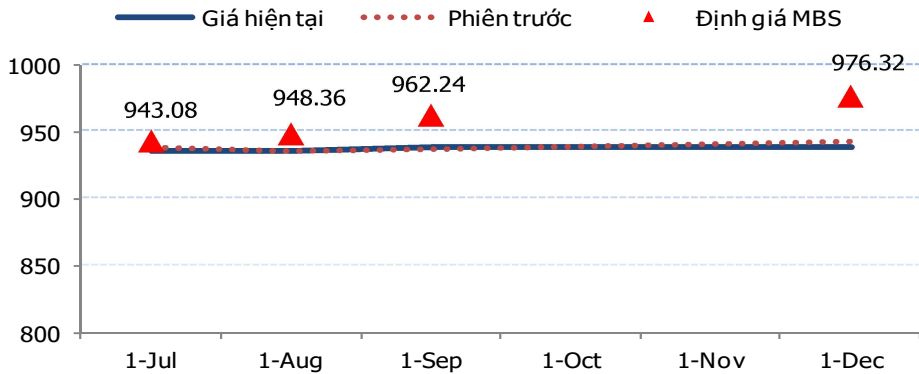
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Long tiếp tục nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 950-960 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 934 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

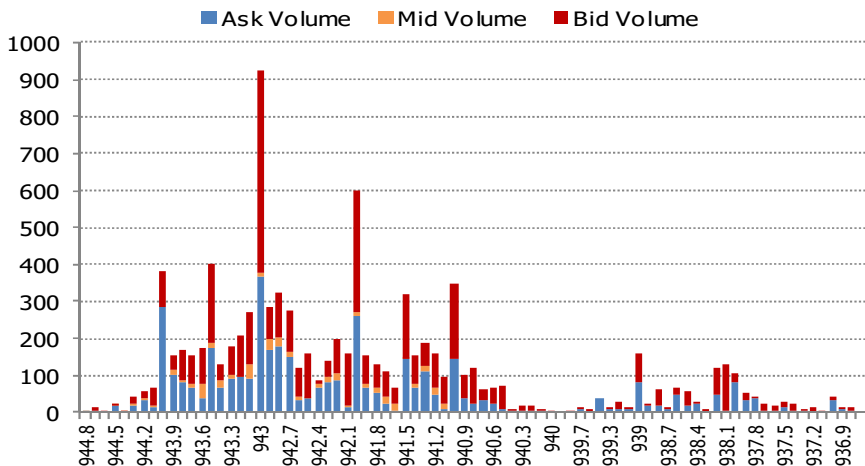
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Chỉ số | %+/- Chỉ số | KLGD | %+/- KLGD | Vị thế mở cuối ngày | %+/- OI |
|-------------|--------|----------------|---------------|----------------|------------------------|--------------|
| VN30F1808 | 935 | -0.34 | 74,712 | - 24.20 | 16320 | -3.90 |
| VN30F1809 | 935 | -0.04 | 305 | 0.99 | 613 | 5.51 |
| VN30F1812 | 938 | 0.11 | 59 | - 39.80 | 617 | -0.16 |
| VN30F1903 | 939.1 | 1.14 | 38 | - 45.71 | 80 | 3.90 |
| Tổng | | | 75,114 | - 24.15 | 17,630 | -3.44 |

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1808



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Thị trường phái sinh phiên cuối tuần gây bất ngờ cho nhà đầu tư khi đảo chiều đóng cửa trong sắc đỏ sau khi đã tăng tích cực trong phần lớn thời gian giao dịch trước đó. Đóng cửa, hợp đồng tháng 8 giảm 0,34% xuống mức 935 điểm, basis đạt -6,12 điểm. Hợp đồng VN30F1809 giảm 0,4 cũng về mức 935 điểm, giảm nhẹ 0,4 điểm so với phiên trước. Mã hợp đồng VN30F1812 tăng 0,11% lên 938 điểm, basis được nới rộng lên 3,12 điểm. VN30F1903 giảm 0,41% còn 939,1 điểm, theo đó mức basis của hợp đồng này đạt -2,02 điểm.
- Tổng thanh khoản trên thị trường chỉ đạt 75.114 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên, giảm 23.919 hợp đồng tương đương hơn 24% so với phiên trước. Trong đó KLGD hợp đồng tháng 8 đạt 74.712 hợp đồng, giảm 24,2%. Giá trị giao dịch toàn thị trường đạt 7.071,14 tỷ đồng, giảm hơn 23%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1808 là 943,08 điểm (cao hơn 4,88 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1809 là 948,36 điểm (+12,96 điểm), VN30F1812 là 962,24 điểm (+25,24 điểm) và VN30F1903 là 976,32 điểm (+33,32 điểm).

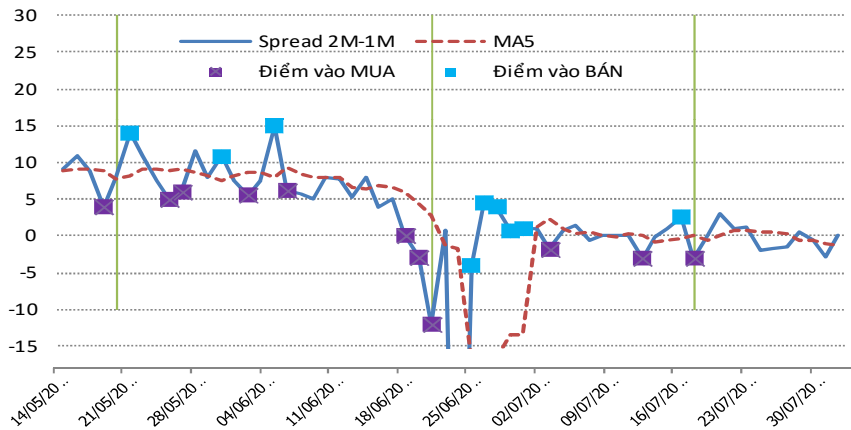
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



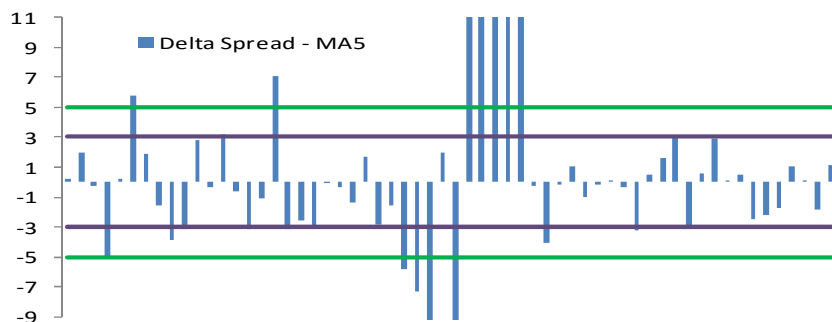
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| Spread HĐTL | Giá hiện tại | Giá phiên trước | Tăng/giảm | MA5 | Delta Spread-MA5 |
|-----------------------|--------------|-----------------|-----------|-------|------------------|
| VN30F1809 - VN30F1808 | 0 | -2.8 | 2.8 | -1.16 | 1.16 |
| VN30F1812 - VN30F1808 | 3 | -1.2 | 4.2 | 0.24 | 2.76 |
| VN30F1812 - VN30F1809 | 3 | 1.6 | 1.4 | 1.4 | 1.6 |
| VN30F1903 - VN30F1808 | 4.1 | 4.8 | -0.7 | 2.46 | 1.64 |
| VN30F1903 - VN30F1809 | 4.1 | 7.6 | -3.5 | 3.62 | 0.48 |
| VN30F1903 - VN30F1812 | 1.1 | 6 | -4.9 | 2.22 | -1.12 |

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



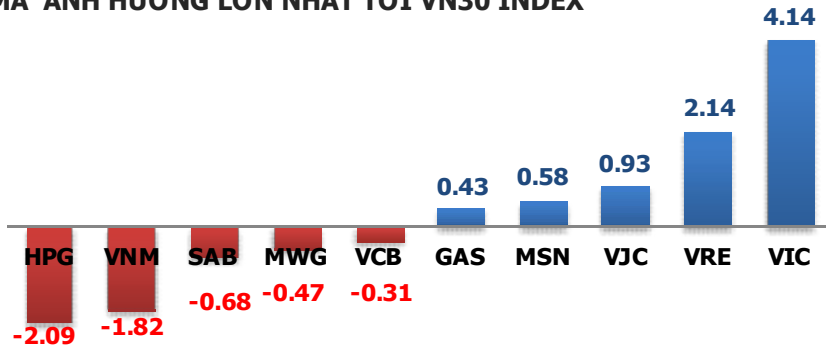
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Sau những biến động của phiên trước, mức chênh lệch các hợp đồng tương lai quay trở về ngưỡng thấp khi các hợp đồng tương lai diễn biến đồng pha và bám đuổi sát nút nhau. Đóng cửa phiên giao dịch, spread hai hợp đồng VN30F1809 và VN30F1808 tăng 2,8 điểm lên mức 0 điểm, trong khi đó, spread hai hợp đồng (VN30F1812-VN30F1809) và spread (VN30F1903 – VN30F1812) lần lượt ở mức 3 điểm và 1,1 điểm.
- Trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý. Đối với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi diễn biến giá các HĐTL thì trong thời điểm này, nên kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

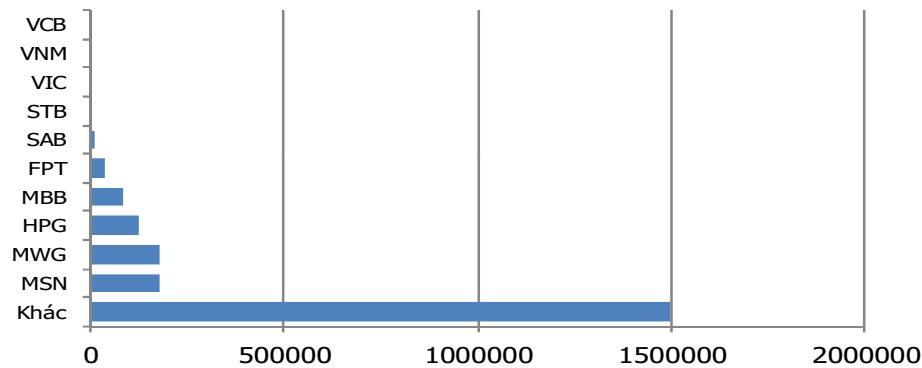
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



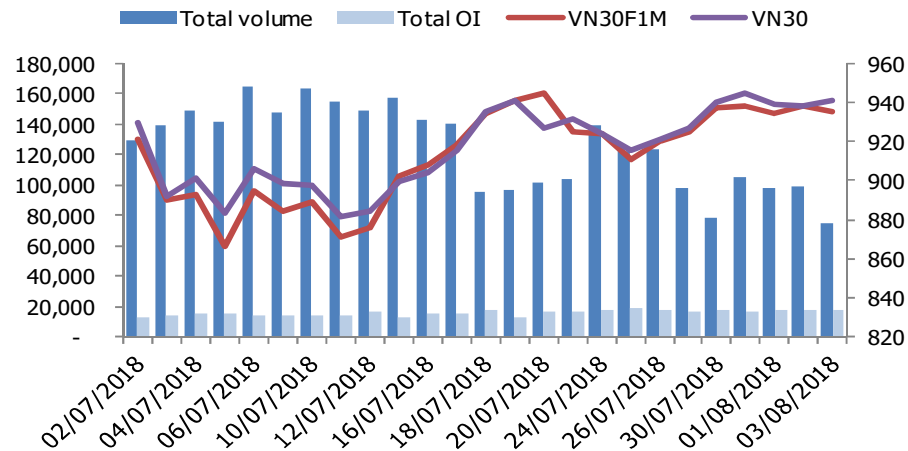
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường mở cửa phiên giao dịch cuối tuần với sự hưng phấn và có thời điểm VN30-Index tăng hơn 10 điểm. Tuy vậy, kể từ sau 13h30', áp lực bán dần gia tăng khiến chỉ số thu hẹp đà giảm. Nếu như không có nỗ lực của VIC, VRE, VJC...cũng như cổ phiếu đầu khí GAS...thì có lẽ chỉ số khó có thể giữ được sắc xanh. Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng chịu áp lực bán mạnh và các cổ phiếu như MBB, VPB, CTG, VCB...hầu hết thu hẹp đà giảm hoặc lùi về tham chiếu. Các nhóm cổ phiếu chứng khoán, bất động sản, xây dựng đều chịu áp lực bán khá mạnh và nhiều cổ phiếu không giữ được đà tăng giá. Giao dịch khối ngoại là điểm nhấn trong phiên khi họ đã bán ròng khá mạnh với giá trị 450 tỷ đồng. Việc khối ngoại đẩy mạnh bán ròng đã ảnh hưởng không nhỏ tới tâm lý giới đầu tư.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 3,26 điểm (+0,35%) lên 941,12 điểm. Số mã giảm giá và số mã tăng giá cân bằng cho thấy sự phân hóa ở nhóm cổ phiếu lớn. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 43,96 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.025 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 404 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ bán ròng các mã như VNM (-91,69 tỷ), HPG (-86,66 tỷ), VIC (-82,91 tỷ), VCB (-29,13 tỷ), GEX (-25,74 tỷ), VHM (-25,47 tỷ), PVD (-20,97 tỷ)...Ở chiều ngược lại, họ mua ròng các mã như VIS (+29 tỷ), GAS (+26,36 tỷ), BID (+10,61 tỷ), HDB (+9,95 tỷ), ANV (+9,15 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | Tăng giảm (%) | P/E | YTD |
|------------|-----------|---------------|-------|---------|
| VN-index | 959.60 | 0.63 | 17.06 | - 2.50 |
| Dow Jones | 25,462.58 | 0.54 | 18.12 | 2.46 |
| S&P 500 | 2,840.35 | 0.46 | 20.64 | 5.75 |
| Nikkei 225 | 22,525.18 | 0.06 | 16.71 | - 1.05 |
| Shanghai | 2,740.44 | - 1.00 | 13.30 | - 17.14 |
| DAX | 12,615.76 | 0.55 | 14.00 | - 2.39 |
| Vàng | 1,221.90 | 0.15 | - | - 7.31 |
| Dầu WTI | 68.68 | - 0.41 | - | 14.23 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---|----------|--------|---------|
| Thứ Sáu – 03/08/2018 | | | |
| [US] Tỷ lệ thất nghiệp T.7 | 4.0% | 3.9% | 3.9% |
| [US] Tăng trưởng thu nhập theo giờ trung bình | 0,1% | 0,3% | 0,3% |
| [US] PMI ngành ngoài Sản xuất công nghiệp T.7 | 59,1 | 58,6 | 55,7 |
| Thứ Ba – 07/08/2018 | | | |
| [EU] Tăng trưởng SX công nghiệp T.6 | | | |
| [TQ] Cán cân thương mại T.7 | | | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Cổ phiếu đã tăng mạnh vào cuối phiên giao dịch cuối tuần qua khi Nhà Trắng cho biết chính quyền tổng thống Trump đã tổ chức các cuộc đàm phán cấp cao với Trung Quốc về thương mại trong những tháng qua và mở cửa cho nhiều cuộc thảo luận hơn trong tương lai. Thêm vào đó, các báo cáo kết quả kinh doanh tích cực đã giúp các chỉ số cổ phiếu Mỹ đóng cửa gần mức cao trong ngày, với 3/4 số công ty trong rổ chỉ số S&P500 ra báo cáo trong thứ Sáu vừa qua đều vượt mức ước tính của các nhà phân tích, chỉ số này bật tăng gần 0,5% trong phiên và ghi nhận tuần tăng điểm thứ năm liên tiếp. Đô la Mỹ yếu đi, đánh mất chuỗi 3 ngày tăng giá liên tiếp, sau khi Trung Quốc nâng giá đồng nhân dân tệ. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ cũng giảm bởi báo cáo việc làm mới nhất cho thấy thị trường lao động vẫn duy trì ổn định, hỗ trợ cho triển vọng của FED trong việc tăng lãi suất dần dần.
- Trong khi đó, cổ phiếu và tiền tệ các thị trường mới hồi phục. Đà tăng của dòng cổ phiếu ngân hàng dẫn dắt các chỉ số cổ phiếu tại châu Âu đóng cửa trong sắc xanh.
- Dầu thô WTI hiện đang được giao dịch tại mức 68,64 USD/thùng, vàng tăng giá nhẹ lên mức 1.223,2 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Sau giai đoạn tích lũy đi ngang VIC bất ngờ bứt phá khá mạnh trong phiên hôm nay. Kết phiên, VIC tăng 4.800 đồng lên 111.500 đồng, tương ứng vùng đỉnh tháng 4 và là cổ phiếu tác động tích cực tới trạng thái tăng điểm của chỉ số VN30. Về hoạt động kinh doanh, lũy kế 6 tháng đầu năm, Vingroup đạt xấp xỉ 61.200 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 26.000 tỷ so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế tăng gấp đôi từ 3.142 tỷ lên 6.230 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 962 tỷ đồng. Về mặt kỹ thuật, phiên tăng giá mạnh giúp đường giá tiệm cận vùng đỉnh cũ được thiết lập ngày 09/04/2018. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, Stoch RSI đều cho tín hiệu mua nên xu hướng hồi phục có thể tiếp diễn trong những phiên tới. Hỗ trợ mạnh trong ngắn hạn là vùng 105.000-110.000 đồng/cp, kháng cự vùng 115.000-120.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | +/- % | H-L | GTGD | Điểm tác động | P/E | P/B |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|--------|---------------|-------|-------|
| BMP | Construction & Materials | 0.42 | 55,400 | -1.95 | 2.71% | 3.36 | -0.08 | 10.05 | 1.79 |
| CII | Construction & Materials | 0.87 | 25,600 | 0.39 | 2.96% | 12.25 | 0.03 | 21.19 | 1.28 |
| CTD | Construction & Materials | 1.27 | 161,000 | 1.26 | 2.52% | 64.02 | 0.15 | 7.95 | 1.64 |
| CTG | Banks | 1.56 | 22,850 | -0.44 | 2.41% | 76.97 | -0.06 | 10.87 | 1.29 |
| DHG | Pharmaceuticals & Biotechnology | 0.84 | 100,000 | 0.60 | 0.80% | 21.42 | 0.05 | 23.02 | 4.69 |
| DPM | Chemicals | 0.52 | 18,050 | -0.55 | 1.39% | 7.19 | -0.03 | 12.66 | 0.88 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 3.83 | 42,600 | -0.23 | 1.65% | 30.83 | -0.08 | 8.58 | 2.18 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.64 | 93,600 | 2.86 | 4.26% | 73.66 | 0.43 | 18.18 | 4.07 |
| GMD | Industrial Transportation | 0.75 | 25,700 | 0.00 | 1.95% | 9.30 | 0.00 | 4.44 | 1.30 |
| HPG | General Industrials | 8.47 | 36,300 | -2.55 | 3.44% | 218.71 | -2.09 | 9.13 | 2.25 |
| HSG | Industrial Metals & Mining | 0.50 | 10,850 | -1.81 | 3.69% | 37.58 | -0.09 | 4.61 | 0.76 |
| KDC | Food Producers | 0.77 | 34,050 | 0.00 | 2.53% | 7.50 | 0.00 | 22.70 | 1.10 |
| MBB | Banks | 5.03 | 23,100 | 0.65 | 2.18% | 103.57 | 0.31 | 11.95 | 1.69 |
| MSN | Financial Services | 6.56 | 85,000 | 0.95 | 1.19% | 40.54 | 0.58 | 24.66 | 6.00 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 4.33 | 112,500 | -1.14 | 2.40% | 50.88 | -0.47 | 14.30 | 5.00 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 3.61 | 62,000 | 0.81 | 1.47% | 34.77 | 0.27 | 24.47 | 4.03 |
| PLX | Oil & Gas Producers | 1.33 | 62,600 | 1.46 | 3.23% | 82.72 | 0.18 | 21.44 | 3.40 |
| PNJ | General Retailers | 1.99 | 95,500 | 0.00 | 1.89% | 23.35 | 0.00 | 19.60 | 4.84 |
| REE | Industrial Engineering | 1.06 | 34,000 | -2.86 | 3.82% | 17.35 | -0.29 | 7.38 | 1.33 |
| ROS | Construction & Materials | 1.09 | 41,950 | -0.12 | 3.93% | 27.60 | -0.01 | 30.39 | 4.18 |
| SAB | Beverages | 3.52 | 199,900 | -2.01 | 2.76% | 16.78 | -0.68 | 27.66 | 8.85 |
| SBT | Food Producers | 0.82 | 16,500 | 1.23 | 2.17% | 26.76 | 0.09 | 15.72 | 1.28 |
| SSI | Financial Services | 1.60 | 29,050 | -1.02 | 2.59% | 81.80 | -0.16 | 11.16 | 1.63 |
| STB | Banks | 3.47 | 11,050 | 0.00 | 2.26% | 26.89 | 0.00 | 14.57 | 0.84 |
| VCB | Banks | 3.86 | 58,500 | -0.85 | 2.75% | 104.35 | -0.31 | 18.63 | 3.60 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 10.21 | 111,500 | 4.50 | 5.52% | 282.18 | 4.14 | 73.85 | 10.05 |
| VJC | Travel & Leisure | 7.34 | 148,000 | 1.37 | 2.62% | 163.56 | 0.93 | 15.64 | 7.57 |
| VNM | Food Producers | 9.17 | 161,600 | -2.06 | 2.11% | 199.41 | -1.82 | 26.59 | 9.00 |
| VPB | Banks | 7.08 | 26,600 | 0.19 | 1.50% | 80.90 | 0.13 | 9.99 | 2.30 |
| VRE | General Retailers | 6.50 | 41,500 | 3.62 | 5.34% | 98.70 | 2.14 | 52.47 | 3.03 |

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

| | |
|--|-----------|
| Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018 | 69 |
| Tổng số giao dịch MUA/LONG spread | 35 |
| ☐ Số giao dịch lãi | 30 |
| ☐ Số giao dịch lỗ | 5 |
| ☐ Tỷ lệ lãi (%) | 85,7% |
| Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread | 34 |
| ☐ Số giao dịch lãi | 28 |
| ☐ Số giao dịch lỗ | 6 |
| ☐ Tỷ lệ lãi (%) | 82,3% |

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30 | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30 |
|-----|--|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD khớp lệnh định kỳ |
| | | GD khớp lệnh liên tục |
| | | GD thỏa thuận |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ giao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT CK chuyên nghiệp |
| | | NĐT tổ chức |
| | | NĐT cá nhân |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có. |
| 26 | Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ | Mức độ 1 |
| | | Mức độ 2 |
| | | Mức độ 3 |
| 27 | Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên Nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên Nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu | ha.nguyenthai@mbs.com.vn |